

CẢM NHẬN HÌNH ẢNH NHỮNG CON NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG BÀI THƠ ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ CỦA HUY CẬN

1. Phân tích vẻ đẹp người lao động trong bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Nếu trước cách mạng tháng 8, Huy Cận mang một hồn thơ của cái tôi ảo não sầu bi – “một mạch sầu ngàn năm ngấm ngấm trong cội đất này” (Hoài Thanh) thì sau cách mạng tháng 8, Huy Cận hướng ngòi bút đến sự hòa hợp riêng - chung, biểu hiện niềm vui và sự hòa nhập với cuộc đời mới. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được sáng tác vào năm 1958, trong hoàn cảnh miền Bắc nước ta đã được giải phóng và đang từng bước xây dựng Chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới trong không khí hào hứng, phấn khởi. Bên cạnh bức tranh thiên nhiên vùng biển đẹp, trù phú, thơ mộng thì bài thơ còn khắc họa thành công hình ảnh người ngư dân lao động đánh bắt cá chứa chan sức sống, khỏe khoắn, tươi vui tràn đầy tinh thần hăng say trong công việc.

Bài thơ ra đời sau một chuyến đi thực tế của Huy Cận ở Quảng Ninh. Chính khung cảnh lao động hăng say của những người dân nơi đây đã khơi nguồn cảm xúc trong ông sáng tác nên bài thơ này. Hình ảnh những ngư dân hiện lên với những phẩm chất đáng quý đẹp đẽ, họ không chỉ có thân hình vạm vỡ, khỏe mạnh mà còn có lòng yêu lao động, tinh thần làm việc hăng say tha thiết.

Trước hết họ là những con người yêu và hăng say lao động. Khi màn đêm vừa buông xuống, sóng đã cài then đêm sập cửa cũng chính là lúc những người ngư dân bắt đầu công việc của mình:

*"Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi"*

Nếu như vũ trụ đã nghỉ ngơi thì cũng là lúc đoàn thuyền lại ra khơi. Cách dùng từ của ông thật tinh tế, đối ứng với câu trên thiên nhiên nghỉ ngơi, câu dưới lại là bắt đầu quá trình làm việc của con người. Chữ lại này còn cho người đọc thêm một thông tin khác, ấy là quá trình làm việc này diễn ra đều đặn, tuần hoàn, không ngưng nghỉ. Kết hợp với câu hát ở câu thơ sau cho thấy niềm hăng say, niềm vui và hứng khởi lao động của những con người nơi đây.

Họ còn là những con người chủ động trong công cuộc chinh phục thiên nhiên. Hành trình đánh cá trên biển chắc hẳn sẽ gặp không ít nhưng khó khăn, vất vả, nhưng những ngư dân vẫn hiên ngang, chủ động trong quá trình làm việc của mình: Thuyền ta lái gió với buồm

trăng/ Lướt giữa mây cao với biển bằng/ Ra đậu dặm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng. Thuyền ta hay cũng chính những người dân đánh cá lái, lướt giữa không gian thiên nhiên bao la, rộng lớn. Họ chủ động tiến tới, chủ động chinh phục thiên nhiên. Hệ thống hình ảnh lái gió, buồm trăng, mây cao, biển bằng cho thấy con người mang trong mình sinh lực lớn lao, mạnh mẽ để chinh phục biển cả, thu về những mẻ cá bội thu. Sự chủ động đó còn được khắc họa rõ hơn trong hai câu thơ sau, những ngư dân ra những vùng biển xa, vùng biển sâu để dò tìm những mẻ cá lớn và giăng lưới để bắt chúng. Tất cả những cử chỉ, hành động đó cho thấy tầm vóc lớn lao và tư thế làm chủ thiên nhiên, làm chủ vũ trụ của con người.

Không chỉ vậy, họ còn là những ngư dân tài ba khỏe khoắn. Với tài năng của mình, cộng với kinh nghiệm dày dặn nhiều năm bôn ba trên biển họ thu về những mẻ cá lớn, động tác: Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng/ Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng, không chỉ cho thấy khí thế lao động gấp gáp, khẩn trương, mà còn cho thấy sức khỏe phi thường của họ. Từ xoăn tay vừa cho thấy sức vóc vạm vỡ của con người vừa cho thấy sức nặng của mẻ cá lớn. Kết hợp với hình ảnh thơ Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông càng làm rõ hơn nữa về thành quả lao động. Câu thơ đó khiến ta nhớ về cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong bài Quê hương của Tế Hanh:

*“Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe.
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.”*

Bà mẹ thiên nhiên đã ban tặng cho con người những gì đẹp đẽ, quý giá nhất, bởi vậy đáp lại tấm lòng ấy, người dân không quên công ơn, thể hiện niềm biết ơn sâu sắc qua câu thơ: Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào. Biển cả là nguồn sữa mẹ, là nguồn tài nguyên khổng lồ nuôi sống con người. Tác giả ví biển như lòng mẹ còn cho thấy biển gần gũi, ấm áp yêu thương con người như những người mẹ thương những đứa con của mình. Đằng sau câu thơ thể hiện niềm biết ơn sâu sắc của người dân chài lưới với bà mẹ biển cả ân tình.

Những câu hát xuất hiện từ đầu đến cuối bài thơ, cho thấy những người dân lao động là mang tâm hồn vui tươi, yêu đời, lạc quan, họ luôn mang trong mình niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng. Nhưng mỗi câu hát lại mang một ý nghĩa riêng: Lần thứ nhất, thứ hai và thứ ba tiếng hát thể hiện niềm vui phơi phới, niềm say mê, hứng khởi của những người lao động. Lần thứ tư là khúc khải hoàn ca, khúc ca chiến thắng, sau một đêm đánh bắt bội thu. Khúc

ca lập đi lập lại khiến cả tác phẩm trở thành một bài ca lao động tươi vui, lạc quan, hào hứng trong công cuộc lao động xây dựng cuộc sống mới.

Nếu trước cách mạng tháng 8, Huy Cận mang một hồn thơ của cái tôi ảo não sầu bi – “một mạch sầu ngàn năm ngấm ngầm trong cội đất này” (Hoài Thanh) thì sau cách mạng tháng 8, Huy Cận hướng ngòi bút đến sự hòa hợp riêng - chung, biểu hiện niềm vui và sự hòa nhập với cuộc đời mới. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được sáng tác vào năm 1958, trong hoàn cảnh miền Bắc nước ta đã được giải phóng và đang từng bước xây dựng Chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới trong không khí hào hứng, phấn khởi. Bên cạnh bức tranh thiên nhiên vùng biển đẹp, trù phú, thơ mộng thì bài thơ còn khắc họa thành công hình ảnh người ngư dân lao động đánh bắt cá chứa chan sức sống, khỏe khoắn, tươi vui tràn đầy tinh thần hăng say trong công việc.

2. Cảm nhận những hình ảnh người lao động trong bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Tác giả từng gọi bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" là một "khúc tráng ca". Đúng vậy, đây là khúc ca đồng vọng khi nhà thơ cùng hóa thân trong niềm vui của người ngư dân lao động với tinh thần làm chủ, trong sự hòa hợp với thiên nhiên kỳ thú, mỹ lệ. Như Xuân Diệu đã ví von bài thơ là "Món quà đặc biệt vùng mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả cho vào túi thơ Huy Cận". Cảm hứng của bài thơ được cất cánh từ một đêm lao động trên biển. Tác giả đã kết hợp hiện thực và trí tưởng tượng bay bổng, sáng tạo nhiều hình ảnh độc đáo, mới mẻ, giàu sức gợi tả để cuốn hút người đọc vào không khí lao động của người ngư dân trong buổi hoàng hôn tráng lệ xuất bến ra khơi: Vũ trụ từng thời khắc đang vận động, mặt trời "xuống biển như hòn lửa" ...

Bài thơ ra đời sau một chuyến đi thực tế của Huy Cận ở Quảng Ninh. Chính khung cảnh lao động hăng say của những người dân nơi đây đã khơi nguồn cảm xúc trong ông sáng tác nên bài thơ này. Hình ảnh những ngư dân hiện lên với những phẩm chất đáng quý đẹp đẽ, họ không chỉ có thân hình vạm vỡ, khỏe mạnh mà còn có lòng yêu lao động, tinh thần làm việc hăng say tha thiết.

Trước hết họ là những con người yêu và hăng say lao động. Khi màn đêm vừa buông xuống, sóng đã cài then đêm sập cửa cũng chính là lúc những người ngư dân bắt đầu công việc của mình :

"Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi"

Nếu như vũ trụ đã nghỉ ngơi thì cũng là lúc đoàn thuyền lại ra khơi. Cách dùng từ của ông thật tinh tế, đối ứng với câu trên thiên nhiên nghỉ ngơi, câu dưới lại là bắt đầu quá trình làm việc của con người. Chữ lại này còn cho người đọc thêm một thông tin khác, ấy là quá trình làm việc này diễn ra đều đặn, tuần hoàn, không ngưng nghỉ. Kết hợp với câu hát ở câu thơ sau cho thấy niềm hăng say, niềm vui và hứng khởi lao động của những con người nơi đây.

Họ còn là những con người chủ động trong công cuộc chinh phục thiên nhiên. Hành trình đánh cá trên biển chắc hẳn sẽ gặp không ít nhưng khó khăn, vất vả, nhưng ngư dân vẫn hiên ngang, chủ động trong quá trình làm việc của mình: Thuyền ta lái gió với buồm trăng/ Lướt giữa mây cao với biển bằng/ Ra đậu dặm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng. Thuyền ta hay cũng chính những người dân đánh cá lái, lướt giữa không gian thiên nhiên bao la, rộng lớn. Họ chủ động tiến tới, chủ động chinh phục thiên nhiên. Hệ thống hình ảnh lái gió, buồm trăng, mây cao, biển bằng cho thấy con người mang trong mình sinh lực lớn lao, mạnh mẽ để chinh phục biển cả, thu về những mẻ cá bội thu. Sự chủ động đó còn được khắc họa rõ hơn trong hai câu thơ sau, những ngư dân ra những vùng biển xa, vùng biển sâu để dò tìm những mẻ cá lớn và giăng lưới để bắt chúng. Tất cả những cử chỉ, hành động đó cho thấy tầm vóc lớn lao và tư thế làm chủ thiên nhiên, làm chủ vũ trụ của con người.

Không chỉ vậy, họ còn là những ngư dân tài ba khỏe khoắn. Với tài năng của mình, cộng với kinh nghiệm dày dặn nhiều năm bôn ba trên biển họ thu về những mẻ cá lớn, động tác: Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng/ Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng, không chỉ cho thấy khí thế lao động gấp gáp, khẩn trương, mà còn cho thấy sức khỏe phi thường của họ. Từ xoăn tay vừa cho thấy sức vóc vạm vỡ của con người vừa cho thấy sức nặng của mẻ cá lớn. Kết hợp với hình ảnh thơ Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông càng làm rõ hơn nữa về thành quả lao động. Câu thơ đó khiến ta nhớ về cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong bài Quê hương của Tế Hanh :

“Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe.

Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.”

Bà mẹ thiên nhiên đã ban tặng cho con người những gì đẹp đẽ, quý giá nhất, bởi vậy đáp lại tấm lòng ấy, người dân không quên công ơn, thể hiện niềm biết ơn sâu sắc qua câu thơ: Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào. Biển cả là nguồn sữa mẹ, là nguồn tài nguyên khổng lồ nuôi sống con người. Tác giả ví biển như lòng mẹ còn cho thấy biển gần gũi, ấm áp yêu thương con người như những người mẹ thương những đứa con của mình.

Đằng sau câu thơ thể hiện niềm biết ơn sâu sắc của người dân chài lưới với bà mẹ biển cả ân tình.

Những câu hát xuất hiện từ đầu đến cuối bài thơ, cho thấy những người dân lao động là mang tâm hồn vui tươi, yêu đời, lạc quan, họ luôn mang trong mình niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng. Nhưng mỗi câu hát lại mang một ý nghĩa riêng : Lần thứ nhất, thứ hai và thứ ba tiếng hát thể hiện niềm vui phơi phới, niềm say mê, hứng khởi của những người lao động. Lần thứ tư là khúc khải hoàn ca, khúc ca chiến thắng, sau một đêm đánh bắt bội thu. Khúc ca lặp đi lặp lại khiến cả tác phẩm trở thành một bài ca lao động tươi vui, lạc quan, hào hứng trong công cuộc lao động xây dựng cuộc sống mới.

Tóm lại, với cảm hứng lãng mạn bay bổng, nhà thơ đã phác họa thành công hình ảnh người lao động với niềm vui phấn khởi của họ trong cuộc sống mới. Bài thơ có thể coi là một bản tráng ca anh hùng lao động tuyệt vời, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước sự hồi sinh của đất nước và cuộc sống mới trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam trong những năm đầu lịch sử.

3. Suy nghĩ của em về hình ảnh người lao động trong bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Tự hào trước tài nguyên biển cả mà họ đã được làm chủ, nếu không khí lao động vô cùng khẩn trương, khí thế lao động như đoàn quân xung trận: "Dàn đan thế trận – lưới vây giăng". Tác giả cảm nhận sâu sắc tinh thần đó ở người lao động, kết hợp với nguồn cảm hứng về thiên nhiên, vũ trụ đã tạo nên chất thơ hào hùng của cảnh đánh cá trên biển: Hình ảnh người lao động và công việc của họ mà tượng trưng là hình ảnh Đoàn thuyền đánh cá được đặt vào không gian rộng lớn của biển trời, trăng sao để làm tăng thêm kích thước, tầm vóc, vị thế của con người.

Hình ảnh những con người lao động mới trong bài thơ được khắc họa trên nền thiên nhiên rộng lớn, bao la và trước hết, họ là những người có tâm hồn phóng khoáng, yêu lao động và luôn có niềm hi vọng, ước mong đánh bắt được nhiều hải sản. Hai câu thơ mở đầu bài thơ đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên miền biển lúc hoàng hôn tuyệt đẹp với việc sử dụng những hình ảnh so sánh độc đáo "mặt trời xuống biển như hòn lửa" cùng biện pháp nhân hóa - "sóng đã cài then, đêm sập cửa". Và để rồi, trên cái nền thiên nhiên thơ mộng, gần gũi, thân thương ấy, hình ảnh con người dần hiện ra:

*“Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi”*

Phụ từ "lại" đã giúp nhấn mạnh ngữ điệu của câu thơ, đồng thời, qua đó gọi lên thể chủ động của con người trước thiên nhiên và hơn thế, nó cho chúng ta thấy rằng công việc ra khơi của những con người nơi đây vẫn lặp đi lặp lại hằng ngày, nó trở thành một công việc quen thuộc đối với những con người nơi đây. Đặc biệt, hình ảnh "câu hát căng buồm cùng gió khơi" là một sáng tạo độc đáo, qua đó đã cụ thể hóa niềm vui sướng cùng sự hào hứng của người lao động. Thêm vào đó, với việc sử dụng nghệ thuật chuyển đổi cảm giác "câu hát căng buồm" đã gọi lên vẻ đẹp tâm hồn của người lao động gửi vào trong những lời ca ấy. Trong tâm trạng hứng khởi khi ra khơi, những người dân chài đã cất lên tiếng hát ngợi ca sự giàu có của biển ca và gửi gắm niềm ước mong của mình.

*“Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng
Cá thu biển đông như đoàn thoi
Đêm ngày dẹt biển muôn luồng sáng
Đến dẹt lưới ta đoàn cá ơi.”*

Với thủ pháp liệt kê cùng biện pháp so sánh, tác giả đã ngợi ca sự giàu có, trù phú của biển ca. Nhưng hơn hết, qua hình ảnh nhân hóa "đêm ngày dẹt biển muôn luồng sáng" như đã gọi lên trước mắt người đọc hình ảnh những người lao động đang làm việc, lao động hăng say không kể ngày đêm giữa biển cả. Đồng thời, câu hát "đến dẹt lưới ta đoàn cá ơi" không chỉ như một lời mời gọi những loài cá mà hơn thế nữa, nó còn cho thấy ước muốn đánh bắt được thật nhiều những loài hải sản và những điều đó xét đến cùng là khao khát, là hi vọng được khám phá, chinh phục tự nhiên của những người lao động nơi đây.

Thêm vào đó, hình ảnh con người lao động mới còn hiện lên là những người với niềm vui sướng phơi phới, sự hăng hái, làm chủ thiên nhiên, quê hương, đất nước.

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng
Ra đậu dặm xa dò bụng biển
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.”*

Trên cái nền thiên nhiên bao la, rộng lớn, chiều cao của gió của trăng, chiều rộng cả mặt biển và chiều sâu của lòng biển hình ảnh đoàn thuyền đánh cá dần hiện lên. Với lối nói khoa trương, phóng đại, những hình ảnh "lái gió với buồm trăng", "lướt giữa mây cao với biển bằng" gợi nên hình ảnh con thuyền kì vĩ, khổng lồ, hòa nhập vào thiên nhiên bao la, rộng lớn

của biển cả, của vũ trụ. Thêm vào đó, với việc sử dụng hàng loạt các động từ "lái", "lướt", "dò", "dàn" cho thấy đoàn thuyền đang làm chủ biển trời, làm chủ thiên nhiên. Như vậy, khổ thơ với việc sử dụng những hình ảnh kì vĩ, lớn lao đã xây dựng thành công hình ảnh của đoàn thuyền, của những con người nơi đây đang làm chủ thiên nhiên, vũ trụ bao la, rộng lớn.

Đồng thời, những người lao động trong bài thơ còn là những con người với lòng biết ơn sâu sắc trước những ân tình của thiên nhiên, của quê hương và là những con người lớn lao, phi thường. Sự trù phú, giàu có của biển cả được tác giả tái hiện thông qua việc liệt kê, miêu tả những loài cá vừa ngon vừa quý hiếm của biển cả. Và để rồi trước sự giàu có ấy của biển cả những người lao động đã cất lên tiếng hát:

*“Ta hát bài ca gọi cá vào
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao
Biển nuôi ta lớn như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta từ thuở nào.”*

Có thể nói, với hình ảnh so sánh độc đáo biển với "lòng mẹ" đã cho thấy vai trò, vị trí lớn lao của biển cả đối với những con người nơi đây - biển như người mẹ, như bầu sữa khổng lồ đã nuôi dưỡng con người từ bao đời nay. Nhưng hơn thế nữa, hình ảnh đó còn thể hiện niềm tự hào sâu sắc và lòng biết ơn của những người dân chài với biển cả, với quê hương yêu dấu. Đồng thời, hình ảnh những con người lao động còn hiện lên thật phi thường, lớn lao.

*“Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng
Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.”*

Tác giả đã sử dụng hàng loạt các hình ảnh độc đáo, hấp dẫn và giàu giá trị đặc tả - "kéo xoăn tay", "lưới xếp", "buồm lên" để tái hiện lại một cách chân thực công việc kéo lưới của những người dân chài. Với việc sử dụng hình ảnh ẩn dụ "ta kéo xoăn tay chùm cá nặng" dường như tác giả đã tạo nên những nét vẽ, những nét tạo hình đầy gân guốc, chắc khỏe, cứng cỏi, gợi lên vẻ đẹp khỏe khoắn của những người dân làng chài. Đồng thời, những hình ảnh "vẩy bạc", "đuôi vàng" không chỉ gợi nên sự giàu có của biển cả, sự bội thu của chuyến ra khơi mà hơn thế nữa nó còn cho chúng ta thấy được niềm vui sướng, phơi phới của những người lao động.

Nếu như trong những khổ thơ trên, hình ảnh người lao động hiện lên với niềm hứng khởi, phơi phới với công việc của mình thì trong khổ thơ kết thúc bài thơ, người lao động hiện lên với niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan khi được làm chủ đất trời, thiên nhiên bao la, rộng lớn.

*“Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”*

Nếu câu hát ra khơi là câu hát "căng buồm cùng gió khơi" thì câu hát trở về của đoàn thuyền lại là câu hát "căng buồm với gió khơi", tác giả đã biến đổi từ "cùng" thành từ "với", điều đó đã cho thấy niềm vui phơi phới của những người dân chài khi trở về trên một chiếc thuyền đầy ắp cá sau một chuyến đi thuận lợi và bội thu. Đặc biệt, với hình ảnh nhân hóa "đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời" đã làm cho chúng ta thấy rằng dường như đoàn thuyền đang trở thành một sinh thể sống để chạy đua với thiên nhiên. Chính điều đó đã nâng tầm vóc của đoàn thuyền, của con người ngang với tầm vóc của vũ trụ, của thiên nhiên, đồng thời qua đó còn gợi lên tư thế hào hùng, khẩn trương để giành lấy thời gian để lao động của những người dân chài.

Đoàn thuyền đánh cá là một bài ca hào hùng, tràn ngập niềm vui về cuộc sống và lao động của những ngư dân trên biển. Tác phẩm ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất của con người nơi đây, vẻ đẹp của sự cần cù, chăm chỉ, gan góc, không quản ngày đêm làm giàu cho quê hương đất nước. Bằng bút pháp lãng mạn, giọng điệu thơ vui tươi đã đậm tô thêm vẻ đẹp phẩm chất của con người nơi đây.